

Ngày 31/03/2024	11,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	-13.1%	2.6%

2023	
ROE	0.4%
	+/- YoY ▼ 2.3%

Q1/24	
DT thuần	5.19
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.22 ▼ 19.0%
	YoY ▲ 2.91 ▲ 128%

2023	
DT thuần	13.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 67.8 ▼ 83.3%

Q1/24	
LN gộp	1.65
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.03 ▼ 1.9%
	YoY ▲ 0.02 ▲ 1.1%

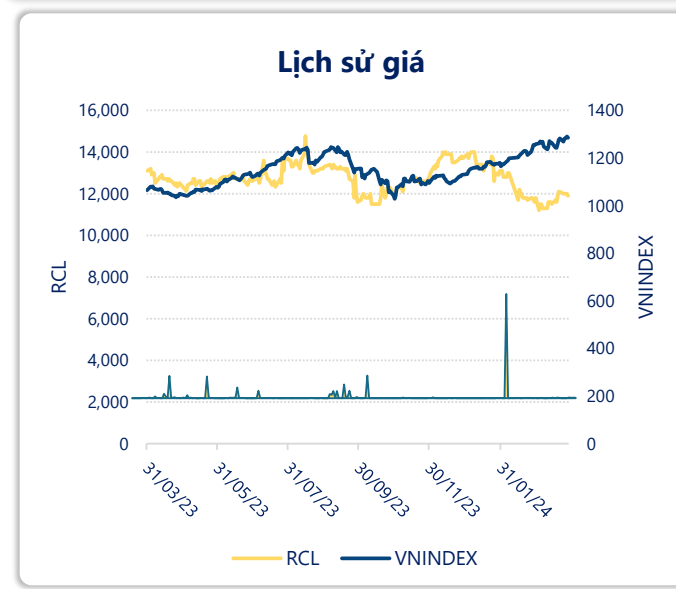
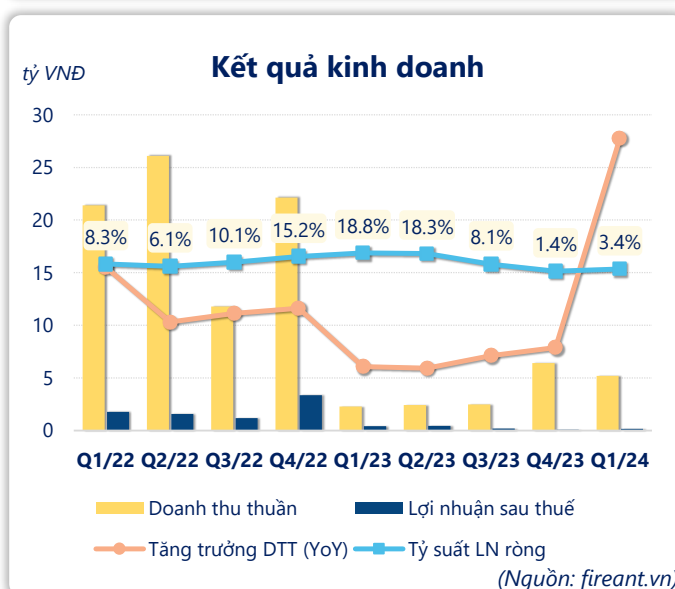
2023	
LN gộp	6.35
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 18.0 ▼ 73.9%

Q1/24	
LN thuần	0.24
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.14 ▲ 135%
	YoY ▼ 0.31 ▼ 57.2%

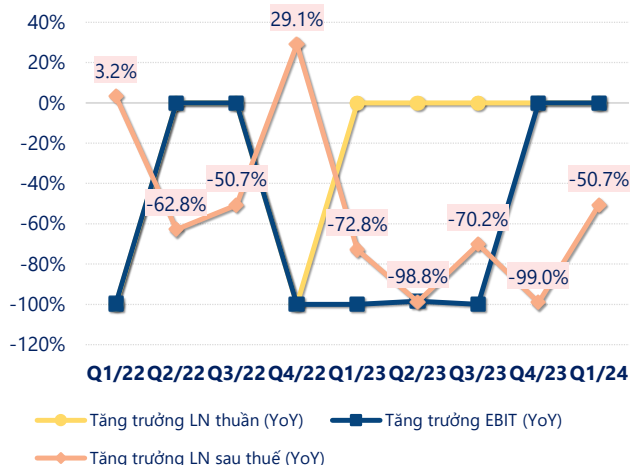
2023	
LN thuần	1.37
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.57 ▼ 86.3%

Q1/24	
LN sau thuế	0.17
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.08 ▲ 93.4%
	YoY ▼ 0.26 ▼ 59.5%

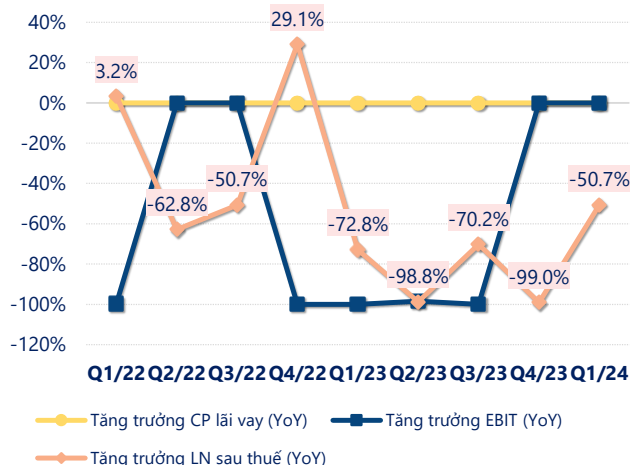
2023	
LN sau thuế	1.16
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.75 ▼ 85.3%



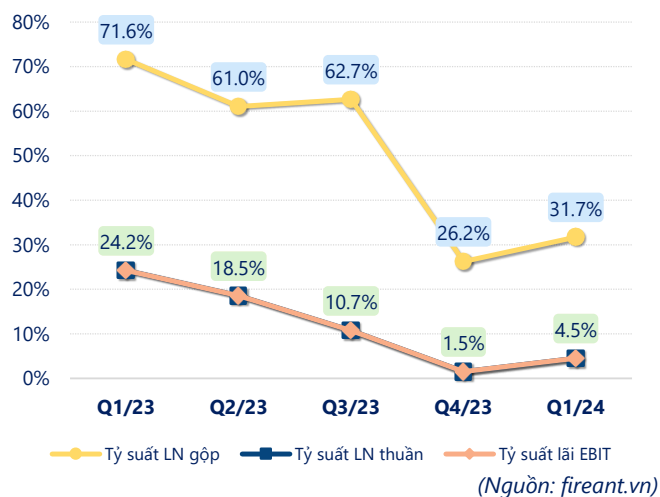
Tăng trưởng lợi nhuận



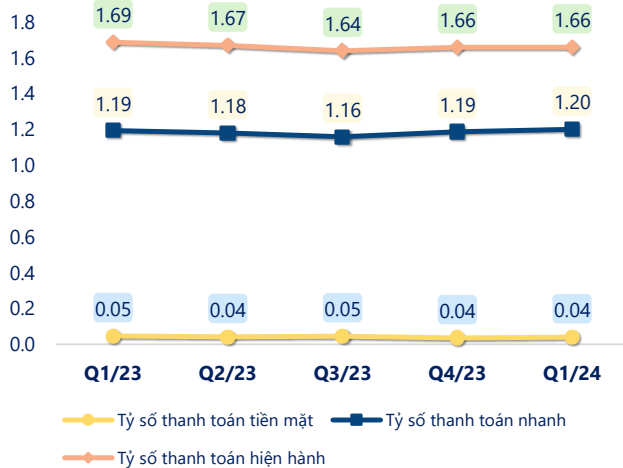
Tăng trưởng chi phí



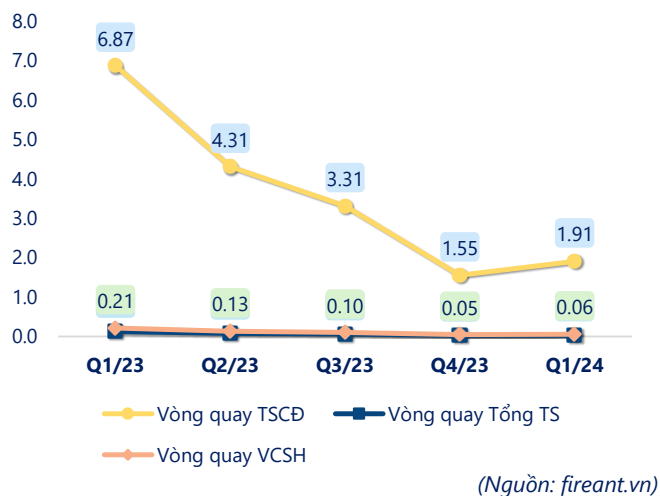
Tỷ suất lợi nhuận



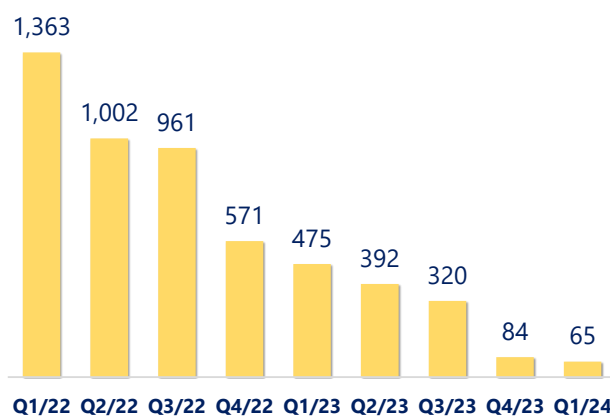
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.19	2.28	128%	13.6	81.4	-83.3%
Giá vốn hàng bán	3.54	0.65	445%	7.24	57.1	-87.3%
Lợi nhuận gộp	1.65	1.63	1.1%	6.35	24.3	-73.9%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.10	185%	1.01	1.09	-7.5%
Chi phí TC	-0.23	-0.33	29.9%	-0.71	1.24	-157%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.04	4.71	-99.1%
Chi phí QLDN	1.93	1.51	27.7%	6.66	9.55	-30.2%
LN thuần từ HĐKD	0.24	0.55	-57.2%	1.37	9.94	-86.3%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	-0.06	98.4%
LN trước thuế	0.24	0.55	-57.2%	1.37	9.88	-86.2%
Lợi nhuận sau thuế	0.17	0.43	-59.5%	1.16	7.91	-85.3%
LNST của CĐ cty mẹ	0.17	0.43	-59.5%	1.16	7.91	-85.3%

(Nguồn: fireant.vn)

